

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 14/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 14 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng (lần 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 28 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định 1681/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 86/NQ-

HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3); Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4); Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5); Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6); Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 8); Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 9); Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 10);

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 652/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng (lần 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng (lần 1), như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung tăng số vốn 128.987 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng:

- Điều chỉnh tăng 50.000 triệu đồng vốn ngân sách địa phương (*Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước*).

- Điều chỉnh tăng 78.987 triệu đồng vốn ngân sách trung ương trong nước.

Sau điều chỉnh, tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng tăng từ 4.265.302,300 triệu đồng lên 4.394.289,300 triệu đồng.

(*Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo*)

2. Thông qua danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với số vốn điều chỉnh tăng 128.987 triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách địa phương: Bổ sung vốn cho 02 dự án với tổng số vốn là 50.000 triệu đồng.

(*Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*)

- Ngân sách Trung ương: Bổ sung vốn cho 02 dự án với tổng số vốn là 78.987 triệu đồng.

(*Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo*)

Các nội dung khác về kế hoạch đầu tư công năm 2025 không điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 28 (*Chuyên đề*) thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *lgh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê



Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025 được HĐND tỉnh quyết nghị (tại Nghị quyết 108/NQ- HĐND ngày 11/12/2024)	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Giảm (-)	Tăng (+)		
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)	4.265.302,300		128.987,000	4.394.289,300	
A	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.262.922,000		128.987,000	4.391.909,000	
I	Vốn ngân sách địa phương	978.940,000		50.000,000	1.028.940,000	
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	791.940,000		50.000,000	841.940,000	Chi tiết tại biểu số 02
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	172.000,000			172.000,000	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	15.000,000			15.000,000	
II	Vốn ngân sách trung ương	3.283.982,000		78.987,000	3.362.969,000	
1	Ngân sách trung ương vốn trong nước	3.252.345,000		78.987,000	3.331.332,000	
1.1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	2.320.920,000		78.987,000	2.399.907,000	Chi tiết tại biểu số 03
	<i>Trong đó: Dự án đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư</i>	<i>1.594.227,107</i>			<i>1.594.227,107</i>	
1.2	Vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	931.425,000			931.425,000	
2	Ngân sách trung ương vốn nước ngoài	31.637,000			31.637,000	
B	TỈNH BỔ SUNG	2.380,300			2.380,300	
I	Vốn nước ngoài vay lại từ Chính phủ	2.380,300			2.380,300	



Biểu số 02

BIỂU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến hết kế hoạch năm 2024		Kế hoạch năm 2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 Sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối NSDP	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn cân đối NSDP
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ				14.359.662,000	1.948.542,870	6.554.429,261	1.899.928,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		50.000,000	2.422.282,930	656.055,823	
A	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước				14.359.662,000	1.948.542,870	6.554.429,261	1.899.928,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		50.000,000	2.422.282,930	656.055,823	
	Tính bố trí				14.359.662,000	1.948.542,870	6.554.429,261	1.899.928,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		50.000,000	2.422.282,930	656.055,823	
I	Các hoạt động kinh tế				14.359.662,000	1.948.542,870	6.554.429,261	1.899.928,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		50.000,000	2.422.282,930	656.055,823	
I.1	Giao thông				14.331.618,000	1.920.498,870	6.526.385,261	1.871.884,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		21.956,000	2.394.238,930	628.011,823	
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025				14.331.618,000	1.920.498,870	6.526.385,261	1.871.884,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		21.956,000	2.394.238,930	628.011,823	
	Dự án nhóm A																
1	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	Tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn	Giai đoạn 1: 2020-2026; giai đoạn 2: sau năm 2026	1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của TTgCP; 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của TTgCP; 1436/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của TTgCP; 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	14.331.618,000	1.920.498,870	6.526.385,261	1.871.884,131	2.383.880,766	1.126.206,844	2.372.282,930	606.055,823		21.956,000	2.394.238,930	628.011,823	
I.2	Khu công nghiệp và khu kinh tế				28.044,000	28.044,000	28.044,000	28.044,000						28.044,000	28.044,000	28.044,000	
(1)	Dự án khởi công mới năm 2025																
	Dự án nhóm C																
1	Đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp một số hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng- Hạng mục: Công kiểm soát cầu II - cửa khẩu Tà Lùng, hàng rào và hạ tầng kỹ thuật; Cải tạo, nâng cấp đường vào lối mở Nà Đương - cửa khẩu quốc tế Trà Lĩnh	Huyện Quảng Hòa, huyện Trùng Khánh	2024 - 2026	62/NQ-HĐND ngày 19/8/2024; 311/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	28.044,000	28.044,000	28.044,000	28.044,000						28.044,000	28.044,000	28.044,000	



Biểu số 03

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến hết kế hoạch năm 2024		Kế hoạch năm 2025 được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NSTW
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ				429.379,413	429.379,413	415.027,000	415.027,000	311.572,000	311.572,000	24.468,000	24.468,000		78.987,000	103.455,000	103.455,000	
I	Các hoạt động kinh tế				429.379,413	429.379,413	415.027,000	415.027,000	311.572,000	311.572,000	24.468,000	24.468,000		78.987,000	103.455,000	103.455,000	
I.1	Giao thông				273.206,413	273.206,413	258.854,000	258.854,000	235.000,000	235.000,000	1.040,000	1.040,000		22.814,000	23.854,000	23.854,000	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025				273.206,413	273.206,413	258.854,000	258.854,000	235.000,000	235.000,000	1.040,000	1.040,000		22.814,000	23.854,000	23.854,000	
	Dự án nhóm B																
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường Nà Pông - Đức Hạnh (Cầu qua sông Gâm), huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Huyện Bảo Lâm	2020-2025	2672/QĐ-UBND ngày 25/12/2020; 2568/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 1387/QĐ-UBND ngày 24/7/2024; 1387/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	273.206,413	273.206,413	258.854,000	258.854,000	235.000,000	235.000,000	1.040,000	1.040,000		22.814,000	23.854,000	23.854,000	
I.2	Khu công nghiệp và khu kinh tế				156.173,000	156.173,000	156.173,000	156.173,000	76.572,000	76.572,000	23.428,000	23.428,000		56.173,000	79.601,000	79.601,000	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025				156.173,000	156.173,000	156.173,000	156.173,000	76.572,000	76.572,000	23.428,000	23.428,000		56.173,000	79.601,000	79.601,000	
	Dự án nhóm B																
1	Hạ tầng cửa khẩu Trà Lĩnh (khu tái định cư và hệ thống đường giao thông)	Huyện Trùng Khánh	2022-2025	1833/QĐ-UBND ngày 9/12/2022; 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	156.173,000	156.173,000	156.173,000	156.173,000	76.572,000	76.572,000	23.428,000	23.428,000		56.173,000	79.601,000	79.601,000	